

Số: 460/UBND-NN  
V/v báo cáo tiến độ thực hiện cơ  
chế chính sách phát triển sản xuất  
rau an toàn giai đoạn 2013-2015

*Nga Sơn, ngày 15 tháng 7 năm 2015*

Kính gửi: Sở Nông nghiệp & PTNT Tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện công văn số: 1627/SNN&PTNT-CCQLCL ngày 06/7/ 2015 của Sở Nông nghiệp & PTNT Thanh Hóa về việc báo tiến độ thực hiện cơ chế chính sách phát triển sản xuất rau an toàn giai đoạn 2013 - 2015.

UBND huyện Nga Sơn báo cáo tiến độ thực hiện cơ chế chính sách phát triển sản xuất rau an toàn giai đoạn 2013 - 2015 trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

**1. Kết quả triển khai thực hiện:**

***1.1 Đối với sản xuất rau an toàn tập trung chuyên canh; sản xuất rau an toàn trong nhà lưới.***

a, Công tác xây dựng và phê duyệt đề án: Đã xây dựng đề án và phê duyệt

b, Công tác xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng sản xuất (thiết kế, dự toán, biên bản nghiệm thu...): Đã xây dựng các hệ thống đường giao thông, kênh mương nội đồng...

c, Công tác đăng kiểm tra, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP trong sản xuất rau: Đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP trong sản xuất rau an toàn.

d, Công tác kiểm soát chất lượng và dán tem cho sản phẩm (hợp đồng thuê đơn vị kiểm soát, tiến độ thực hiện kiểm soát). Cán bộ phụ trách theo dõi vùng rau phối hợp cán bộ huyện và Chi cục quản lý chất lượng thường xuyên kiểm tra chất lượng và dán tem sản phẩm.

đ, Việc tiêu thụ sản phẩm (hợp đồng, phương án...): Một phần Nông dân bán ở các chợ, phần còn lại các thương lái trong xã thu mua bán đi các tỉnh.

e, Công tác ghi chép, lưu trữ hồ sơ ghi chép sản xuất rau an toàn 2 vụ. Có cán bộ phụ trách kỹ thuật Nông nghiệp cùng với cán bộ ban chỉ đạo vùng sản xuất theo dõi giám sát quá trình ghi chép của nông dân và lưu trữ hồ sơ.

f, Công tác đăng ký, kiểm tra chứng nhận VietGAP (hợp đồng chứng nhận, Giấy chứng nhận: Đã thực hiện đầy đủ và được cấp giấy chứng nhận.

g, Kế hoạch sơ chế sản phẩm, in bao bì đóng gói sản phẩm. đã có khu nhà sơ chế...

***1.2. Đối với tiêu thụ sản phẩm rau an toàn***

a, Công tác lựa chọn cửa hàng, quầy hàng tiêu thụ sản phẩm, vị trí, địa điểm; hợp đồng thuê, quyền sử dụng ; thuyết minh điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cửa hàng, quầy hàng...): Lên kế hoạch chọn địa điểm xây dựng cửa hàng tiêu thụ sản phẩm.....

b, Công tác chứng minh sản phẩm rau an toàn (hợp đồng thu mua sản phẩm, hồ sơ chứng minh...): Theo dõi, sổ ghi chép quá trình sản xuất của sản phẩm và có kiểm soát dán tem sản phẩm.

c, Công tác đăng ký kiểm nghiệm, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP trong kinh doanh rau: Đã hoàn tất hồ sơ thủ tục và được Chi cục quản lý chất lượng Nông Lâm Thủy sản tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận.

d, Công tác ghi chép, lưu trữ hồ sơ tiêu thụ sản phẩm: tuân thủ theo quy trình.

## **2. Thuận lợi, khó khăn**

### **2.1 Thuận Lợi.**

- Được các cấp uỷ Đảng, Chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm lãnh chỉ đạo, sự nỗ lực, đồng tình, hưởng ứng của người dân.

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số: 618/2013/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa, về việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất rau an toàn tập trung tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2013 – 2015.

- Huyện quan tâm chỉ đạo sâu sát đã ban hành Quyết định số: 918 /QĐ-UBND, ngày 16 tháng 7 năm 2013 của UBND huyện Nga Sơn về việc thành lập Ban chỉ đạo dự án: Vùng sản xuất rau an toàn theo hướng VietGAP huyện Nga Sơn giai đoạn 2013-2015.

### **2.2 Khó khăn**

- Về sản xuất rau an toàn theo VietGAP phải tuân thủ theo quy trình sản xuất nghiêm ngặt trong khi đó nhân dân đang quen với tập quán sản xuất truyền thống...

- Công tác quản lý sổ ghi chép người dân còn gặp nhiều khó khăn nông dân chưa quen với việc ghi chép trong sản xuất.

- Về công tác tiêu thụ sản phẩm chưa có đầu ra ổn định đáp ứng được yêu cầu sản xuất.

- Hỗ trợ đầu tư cho sản xuất đang còn hạn chế nên khó khăn về vốn đầu tư cơ sở hạ tầng..

**3. Đánh giá khả năng hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch được giao giai đoạn 2013 - 2015.**

Giai đoạn 2013 - 2015 huyện Nga Sơn được giao 12 ha sản xuất ra an toàn theo VietGAP trong đó: Nga Yên 6 ha, Nga Thành 6 ha mặc dù gặp không ít khó khăn trong quá trình sản xuất nhưng huyện đã nỗ lực chỉ đạo nhân dân các xã hoàn thành các chỉ tiêu giao.

#### **4. Kinh phí hỗ trợ.**

- Năm 2013 hỗ trợ 900.000.000 đồng từ nguồn ngân sách nhà nước.
- Năm 2014 hỗ trợ 1.014.000.000 đồng từ nguồn ngân sách nhà nước.  
(bao gồm hỗ trợ một lần và hỗ trợ hàng năm)

#### **5. Kiến nghị, đề xuất.**

- Đề nghị các cấp, các ngành có liên quan, quan tâm hơn nữa việc hướng dẫn trình tự, thủ tục để cơ sở sản xuất đủ điều kiện chứng nhận VietGAP./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

#### ***Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, NN.

**Nguyễn Văn Phùng**